TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức rhu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Anh Bùi Văn Y, sinh năm 1983

Cùng HKTT và địa chỉ: Số nhà 53, ngõ 320, tổ 7, phường P, quận N thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X nay là phường Y, quận V, Hà Nội vào ngày 13/01/2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống Chị H và anh Y không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Nay Chị H và anh Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Chị H, anh Y có 02 con chung là: Cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 02/8/2005 và cháu Bùi Hoàng La, sinh ngày 18/12/2007. Chị H, anh Y thống nhất sau khi ly hôn: Giao cháu L cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu La cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y, Chị H thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

Anh Y, Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 02/8/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hoàng La cho anh Bùi Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y, Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Bùi Văn Y và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí Chị H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008370 ngày 22/ 3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kim Thanh